

## TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

## DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11.1 NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Trần Minh Sơn

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Nguyễn Phúc An	27/07/2005	8.9	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
2	Trần Thị Thúy An	13/12/2005	7.8	Khá	Tốt	10,1	11.1
3	Thạch Hoàng Ang	13/05/2005	6.4	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
4	Lê Trần Trâm Anh	15/05/2005	8.2	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
5	Nguyễn Lê Kiều Anh	04/08/2005	8.8	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
6	Trần Triệu Bảo	16/10/2005	6.0	Trung khá	Khá	10,1	11.1
7	Nguyễn Trần Hoàng Cúc	23/09/2005	7.3	Khá	Tốt	10,3	11.1
8	Thạch Ngọc Diễm	05/10/2005	6.5	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
9	Đoàn Phương Đài	21/02/2005	8.0	Khá	Tốt	10,1	11.1
10	Nguyễn Hữu Đạt	03/02/2005	8.2	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
11	Thạch Ngọc Hải	20/11/2005	7.5	Khá	Tốt	10,4	11.1
12	Dương Thị Ngọc Hân	04/10/2005	8.8	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
13	Sơn Thị Thái Hiền	10/02/2005	7.3	Khá	Tốt	10,1	11.1
14	Huỳnh Huy Hoàng	29/10/2005	6.3	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
15	Khu Tiểu Hồng	08/01/2005	7.0	Khá	Tốt	10,1	11.1
16	Sơn Thị Cẩm Hồng	13/09/2005	6.8	Khá	Tốt	10,1	11.1
17	Lê Thanh Huyền	11/12/2005	6.7	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
18	Thạch Thị Ngọc Huyền	20/06/2005	6.6	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
19	Huỳnh Thị Thu Hương	16/11/2005	7.1	Khá	Tốt	10,1	11.1
20	Sơn Hữu Khang	17/03/2005	7.3	Khá	Tốt	10,1	11.1
21	Nguyễn Hoàng Ngân Khánh	11/04/2005	9.2	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
22	Sơn Nhật Khánh	13/07/2005	6.8	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
23	Trần Hồng Mỹ	07/12/2005	6.4	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
24	Thạch Hoài Nam	27/03/2005	6.3	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
25	Trần Thanh Nguyệt	03/03/2005	8.0	Khá	Tốt	10,1	11.1
26	Trần Thúy Như	27/03/2005	6.7	Khá	Tốt	10,1	11.1
27	Kim Sơn Nông	11/08/2005	7.8	Khá	Tốt	10,1	11.1
28	Nguyễn Hồng Sơn	25/08/2005	6.1	Trung khá	Tốt	10,1	11.1
29	Trần Vũ Tâm	26/01/2005	9.2	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
30	Sơn Ngọc Thảo	30/07/2005	6.8	Khá	Tốt	10,1	11.1
31	Võ Nhật Thiên	01/07/2005	9.0	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
32	Thạch Thị Thanh Thúy	08/01/2005	6.6	Khá	Tốt	10,1	11.1
33	Chung Minh Thư	09/02/2005	7.1	Khá	Tốt	10,1	11.1
34	Huỳnh Anh Thư	31/10/2005	9.3	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
35	Huỳnh Lê Gia Thư	22/09/2005	7.3	Khá	Tốt	10,1	11.1
36	Trần Thị Minh Thư	07/05/2005	6.5	Khá	Tốt	10,1	11.1
37	Võ Văn Tới	31/08/2005	6.8	Khá	Tốt	10,1	11.1
38	Nguyễn Thị Bích Tuyên	12/05/2005	8.5	Giỏi	Tốt	10,1	11.1
39	Sơn Thị Tú Uyên	01/01/2005	6.4	Trung khá	Tốt	10,1	11.1

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**

## TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

## DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11.2 NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Lê Minh Ái

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Nguyễn Lan Anh	30/08/2005	9.4	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
2	Dương Nhật Cường	26/09/2005	7.7	Khá	Tốt	10,2	11.2
3	Đặng Trần Tuấn Đạt	28/03/2005	7.5	Khá	Tốt	10,2	11.2
4	Lê Khắc Thành Đạt	05/05/2005	9.3	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
5	Phan Gia Hân	08/07/2005	7.0	Khá	Tốt	10,2	11.2
6	Trang Nguyễn Huỳnh Hoa	23/09/2005	7.3	Khá	Tốt	10,2	11.2
7	Dương Phi Hùng	19/04/2005	7.5	Khá	Tốt	10,2	11.2
8	Nghi Hoàng Khang	05/08/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
9	Lâm Quang Lê Khanh	09/04/2005	9.0	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
10	Nguyễn Tuấn Kiệt	21/12/2005	7.4	Khá	Tốt	10,2	11.2
11	Kim Thị Vy La	17/09/2005	5.7	Khá	Tốt	10,2	11.2
12	Huỳnh Phước Lâm	31/01/2005	8.8	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
13	Đặng Uy Long	05/04/2005	7.9	Khá	Tốt	10,2	11.2
14	Sơn Thị Ngọc Mai	18/06/2005	7.8	Khá	Tốt	10,2	11.2
15	Trần Trúc Mai	19/07/2005	9.1	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
16	Lý Bội Nghi	31/01/2005	7.6	Khá	Tốt	10,2	11.2
17	Thạch Kim Ngọc Nghĩa	24/10/2005	5.5	Khá	Tốt	10,2	11.2
18	Trần Đại Nghĩa	16/06/2005	8.3	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
19	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	01/01/2005	9.0	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
20	Trần Ngọc Xuân Nhi	18/01/2005	8.3	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
21	Huỳnh Khả Như	08/05/2005	8.2	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
22	Tôn Huỳnh Thảo Như	12/01/2005	8.8	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
23	Sơn Thị Đa Ny	14/12/2005	6.1	Khá	Tốt	10,2	11.2
24	Nguyễn Ngọc Yến Phương	07/10/2005	7.8	Khá	Tốt	10,2	11.2
25	Thạch Thị Hồng Quyên	24/09/2005	8.5	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
26	Võ Anh Tài	13/08/2005	6.8	Khá	Tốt	10,2	11.2
27	Phạm Thanh Thảo	06/01/2005	7.4	Khá	Tốt	10,2	11.2
28	Thạch Thị Thi	08/09/2005	7.3	Khá	Tốt	10,2	11.2
29	Huỳnh Phước Thiện	10/11/2005	7.6	Khá	Tốt	10,2	11.2
30	La Phú Thịnh	10/09/2005	7.1	Khá	Tốt	10,6	11.2
31	Châu Thành Thuận	08/06/2005	9.5	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
32	Sơn Thị Anh Thư	23/07/2005	6.7	Khá	Tốt	10,2	11.2
33	Thái Minh Thư	08/10/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
34	Trương Nguyễn Anh Thư	06/06/2005	6.5	Khá	Tốt	10,2	11.2
35	Lê Thanh Thương	12/04/2004	6.1	Khá	Tốt	10,2	11.2
36	Thạch Thị Thanh Tuyền	18/09/2005	6.3	Khá	Tốt	10,2	11.2
37	Thạch Hoàng Vũ	31/07/2005	7.2	Khá	Tốt	10,2	11.2
38	Văn Thành Vy	24/09/2005	8.0	Giỏi	Tốt	10,2	11.2
39	Trần Thị Như Ý	31/03/2005	8.0	Khá	Tốt	10,2	11.2

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**

## TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 NĂM HỌC 2021 - 2022**

GVCN: Nguyễn Thị Ánh Thu

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Hứa Nguyễn Lan Anh	09/08/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
2	Nguyễn Quốc Anh	20/08/2005	7.0	Trung Bình	Tốt	10,3	11.3
3	Nguyễn Thị Vân Anh	28/11/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
4	Lê Hoài Bảo	08/11/2005	7.1	Khá	Khá	10,3	11.3
5	Nguyễn Thị Ngọc Chăm	18/03/2005	7.9	Khá	Tốt	10,3	11.3
6	Nguyễn Thanh Danh	06/06/2005	8.7	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
7	Phạm Hồ Dĩ	25/08/2005	9.1	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
8	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	30/11/2005	7.8	Khá	Tốt	10,3	11.3
9	Hứa Tiến Đạt	07/10/2005	9.5	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
10	Vân Thị Ngọc Hân	02/03/2005	8.0	Khá	Tốt	10,3	11.3
11	Đào Đức Hiếu	09/06/2005	8.0	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
12	Trương Đan Huy	24/07/2005	8.7	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
13	Võ Khắc Huy	20/07/2005	8.2	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
14	Lý Quang Khang	30/01/2005	7.7	Khá	Tốt	10,3	11.3
15	Nguyễn Trương Duy Khiêm	05/10/2005	7.2	Trung Bình	Tốt	10,3	11.3
16	Đặng Trần Đăng Khoa	03/12/2005	8.0	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
17	Trần Ngọc Khoa	27/09/2005	7.1	Trung Bình	Tốt	10,3	11.3
18	Lý Diệu Linh	13/10/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
19	Thạch Thị Trúc Linh	24/06/2005	7.7	Khá	Tốt	10,3	11.3
20	Lê Thị Kiều My	11/03/2005	8.6	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
21	Phan Bảo Ngân	12/11/2005	8.5	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
22	Đoàn Quốc Nguyên	22/03/2005	8.0	Khá	Tốt	10,3	11.3
23	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/02/2005	7.2	Khá	Tốt	10,3	11.3
24	Võ Thị Ngọc Như	09/09/2005	8.9	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
25	Đỗ Minh Phương	01/10/2005	8.2	Khá	Tốt	10,3	11.3
26	Phan Thanh Phương	18/05/2005	7.6	Khá	Tốt	10,3	11.3
27	Lê Thị Thảo Quyên	05/12/2005	7.3	Trung Bình	Tốt	10,3	11.3
28	Nguyễn Đình Thái	01/02/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
29	Đào Thị Mộng Thơ	16/10/2005	7.0	Trung Bình	Tốt	10,3	11.3
30	Bùi Thị Cẩm Thu	19/04/2005	7.8	Khá	Tốt	10,3	11.3
31	Nguyễn Thị Hoài Thương	13/02/2005	8.2	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
32	Lư Tú Trân	23/05/2005	8.0	Khá	Tốt	10,3	11.3
33	Bùi Thị Tú Trinh	25/01/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
34	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	26/10/2005	6.6	Trung Bình	Tốt	10,3	11.3
35	Phạm Thị Tố Uyên	15/08/2005	7.4	Khá	Tốt	10,3	11.3
36	Nguyễn Thành Vinh	06/11/2005	7.2	Khá	Tốt	10,3	11.3
37	Huỳnh Chí Vương	24/12/2005	9.2	Giỏi	Tốt	10,3	11.3
38	Nguyễn Thị Như Ý	20/11/2005	7.7	Khá	Tốt	10,3	11.3

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**

## TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

## DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11.4 NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Trần Thị Mỹ Hạnh

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Lý Mỹ Duyên	26/04/2005	7.7	Khá	Tốt	10,4	11.4
2	Nguyễn Thị Anh Đài	27/01/2005	7.3	Khá	Tốt	10,4	11.4
3	Dương Quốc Đạt	16/11/2005	7.1	Khá	Tốt	10,4	11.4
4	Phan Việt Em	22/06/2005	6.3	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
5	Phạm Nhật Huy	19/04/2005	7.3	Khá	Tốt	10,4	11.4
6	Bùi Trung Kiên	19/08/2005	6.4	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
7	Sơn Ngọc Lan	06/03/2005	8.2	Khá	Tốt	10,4	11.4
8	Trương Trí Lâm	21/01/2005	7.7	Khá	Tốt	10,4	11.4
9	Phạm Thị Yến Linh	24/11/2005	7.5	Khá	Tốt	10,4	11.4
10	Nguyễn Phước Lộc	17/10/2005	7.5	Khá	Tốt	10,4	11.4
11	Triệu Gia Luật	13/04/2005	6.7	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
12	Trần Thị Diễm Mi	10/03/2005	6.4	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
13	Thạch Ngọc Minh	27/09/2004	6.4	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
14	Võ Thị Trà My	07/11/2005	8.7	Giỏi	Tốt	10,4	11.4
15	Thạch Lat Khi Na	04/06/2004	6.4	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
16	Trần Nhật Nam	19/07/2005	6.4	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
17	Trương Thị Cẩm Ngân	24/01/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,4	11.4
18	Thạch Minh Nghĩa	10/05/2005	7.1	Khá	Tốt	10,4	11.4
19	Kiên Hoàng Nhật	26/08/2005	7.7	Khá	Tốt	10,4	11.4
20	Phan Minh Nhật	21/03/2005	8.1	Giỏi	Tốt	10,4	11.4
21	Võ Tấn Phát	21/09/2005	8.8	Giỏi	Tốt	10,4	11.4
22	Đỗ Như Quỳnh	16/04/2005	6.6	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
23	Thạch Đa Ra	20/04/2004	6.7	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
24	Nguyễn Chi Thảo	24/01/2005	8.9	Giỏi	Tốt	10,4	11.4
25	Thạch Thị Thi	07/04/2005	7.0	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
26	Nguyễn Đặng Trang Thơ	23/10/2005	6.5	Trung khá	Tốt	10,4	11.4
27	Đặng Thị Minh Thư	21/02/2005	8.3	Giỏi	Tốt	10,4	11.4
28	Từ Ngọc Anh Thư	03/01/2005	8.7	Giỏi	Tốt	10,4	11.4
29	Kim Thị Mai Trân	10/02/2005	6.6	Khá	Tốt	10,4	11.4
30	Nguyễn Thị Ngọc Trân	13/11/2005	8.5	Giỏi	Tốt	10,4	11.4
31	Trần Huyền Trân	27/04/2005	7.6	Khá	Tốt	10,4	11.4
32	Tô Thị Tuyên	13/05/2005	8.0	Khá	Tốt	10,4	11.4
33	Thạch Nhân Văn	15/01/2005	7.0	Khá	Tốt	10,4	11.4
34	Nguyễn Thị Triệu Vi	02/03/2005	7.3	Khá	Tốt	10,4	11.4
35	Tô Thị Thanh Xuân	13/02/2005	7.7	Khá	Tốt	10,4	11.4
36	Hồng Thị Yến	05/02/2005	7.0	Khá	Tốt	10,4	11.4

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**

## TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

## DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11.5 NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Vàng Xuân Hiền

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Thạch Bình An	27/11/2005	7.9	Khá	Tốt	10,5	
2	Dương Thị Hồng Anh	17/01/2005	7.6	Khá	Tốt	10,5	
3	Võ Thị Thanh Diệu	10/06/2005	7.7	Khá	Tốt	10,5	
4	Lâm Thị Ngọc Duyên	29/04/2005	7.6	Khá	Tốt	10,5	
5	Trần Thị Nguyệt Hằng	07/01/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,5	
6	Kiên Gia Hân	26/12/2005	6.9	Trung	Tốt	10,5	
7	Nguyễn Quang Hiền	18/03/2005	6.7	Khá	Tốt	10,5	
8	Huỳnh Quốc Huy	03/05/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,5	
9	Nguyễn Ngọc Quế Hương	02/01/2005	7.9	Khá	Tốt	10,5	
10	Lâm Tuấn Khải	15/08/2005	7.1	Khá	Tốt	10,5	
11	Dương Đình Khôi	05/04/2005	6.5	Trung	Tốt	10,5	
12	Dương Hà Mỹ Kim	10/06/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,5	
13	Phạm Thị Huệ Lan	18/04/2005	8.7	Giỏi	Tốt	10,5	
14	Nguyễn Thị Ngọc Linh	24/04/2005	7.5	Khá	Tốt	10,5	
15	Nguyễn Tiên Tài Lợi	19/01/2005	7.1	Khá	Tốt	10,5	
16	Đặng Thị Trúc Mai	16/04/2005	6.8	Khá	Tốt	10,5	
17	Huỳnh Kiều My	20/06/2005	7.3	Khá	Tốt	10,5	
18	Lê Nguyễn Việt Ngân	13/06/2005	7.9	Khá	Tốt	10,5	
19	Võ Hồ Kim Ngân	02/04/2005	8.3	Giỏi	Tốt	10,5	
20	Nguyễn Trần Diễm Ngọc	25/02/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,5	
21	Trần Quỳnh Như	22/11/2005	8.4	Giỏi	Tốt	10,5	
22	Mai Thanh Nhật	10/09/2005	6.8	Trung	Tốt	10,5	
23	Trương Anh Nhật	16/02/2005	7.5	Khá	Tốt	10,5	
24	Trương Kim Tuấn Phát	16/07/2005	7.0	Khá	Tốt	10,5	
25	Thái Thiên Phú	13/02/2005	9.2	Giỏi	Tốt	10,5	
26	Nguyễn Lâm Yến Phương	23/05/2005	8.1	Giỏi	Tốt	10,5	
27	Lê Huỳnh Hiếu Tâm	25/02/2005	7.5	Khá	Tốt	10,5	
28	Đặng Bình Thuận	31/05/2005	6.7	Khá	Tốt	10,5	
29	Nguyễn Minh Thuận	12/05/2005	7.7	Khá	Tốt	10,5	
30	Cao Ngọc Anh Thư	18/08/2005	7.3	Khá	Tốt	10,5	
31	Thạch Hoàng Thương	17/10/2005	7.7	Khá	Tốt	10,5	
32	Nguyễn Thị Thủy Tiên	16/04/2005	8.3	Giỏi	Tốt	10,5	
33	Cao Thị Bích Tiên	02/06/2005	8.0	Giỏi	Tốt	10,5	
34	Lê Thoại Trân	20/03/2005	7.2	Khá	Tốt	10,5	
35	Nguyễn Thị Quỳnh Trân	06/03/2005	7.2	Khá	Tốt	10,5	
36	Nguyễn Mạnh Tường	11/06/2005	8.0	Giỏi	Tốt	10,5	
37	Lý Tường Vân	04/09/2005	7.5	Khá	Tốt	10,5	
38	Trần Ngọc Ái Vân	11/07/2005	8.0	Khá	Tốt	10,5	
39	Bùi Khả Vy	21/10/2005	7.3	Khá	Tốt	10,5	
40	Bùi Thị Thảo Vy	13/10/2005	8.1	Giỏi	Tốt	10,5	
41	Nguyễn Thị Xuân Yến	18/01/2005	9.2	Giỏi	Tốt	10,5	

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**

## TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

## DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11.6 NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Đỗ Thị Thanh Tuyền

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Kim Hoàng Duy	26/09/2005	6.6	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
2	Tô Thị Thanh Dỹ	24/10/2005	6.9	Khá	Tốt	10,6	11.6
3	Lê Thành Đạt	18/01/2005	7.2	Khá	Tốt	10,6	11.6
4	Nguyễn Quốc Đạt	13/05/2005	6.7	Khá	Tốt	10,6	11.6
5	Đoàn Thị Ngọc Hân	07/10/2005	6.1	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
6	Kiên Phước Hi	15/02/2005	6.7	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
7	Son thị Hoàng	01/01/2005	6.3	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
8	Nguyễn Huỳnh Hữu Huy	08/01/2005	8.7	Giỏi	Tốt	10,6	11.6
9	Phan Quang Huy	22/07/2005	7.2	Khá	Tốt	10,6	11.6
10	Lý Thị Tú Hương	14/04/2005	7.8	Khá	Tốt	10,6	11.6
11	Ngô Thị Kim Hương	26/04/2005	7.4	Khá	Tốt	10,6	11.6
12	Huỳnh Hữu Khang	15/02/2005	6.7	Khá	Tốt	10,6	11.6
13	Nguyễn Thành Lâm	16/02/2005	6.8	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
14	Son Thị Mỹ Linh	02/11/2005	6.5	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
15	Son Hữu Luân	06/12/2005	7.8	Khá	Tốt	10,6	11.6
16	Nguyễn Ngọc Mỹ	02/11/2005	6.7	Khá	Tốt	10,6	11.6
17	Huỳnh Thị Bích Ngân	20/08/2005	6.8	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
18	Thạch Hữu Ngân	16/07/2005	6.5	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
19	Diệp Thị Hiếu Nghĩa	26/09/2005	6.8	Khá	Tốt	10,6	11.6
20	Trần Mỹ Ngọc	18/07/2005	6.7	Khá	Tốt	10,6	11.6
21	Phạm Thảo Nguyên	07/12/2005	7.5	Khá	Tốt	10,6	11.6
22	Kim Lâm Nhật	11/01/2005	7.1	Khá	Tốt	10,6	11.6
23	Thạch Thị Mai Phương	17/03/2005	8.1	Giỏi	Tốt	10,6	11.6
24	Lê Thị Mỹ Quyên	01/08/2005	7.6	Khá	Tốt	10,6	11.6
25	Mai Thanhphúc	29/11/2005	6.8	Khá	Tốt	10,6	11.6
26	Thạch Thị Thảo	28/03/2005	6.9	Khá	Tốt	10,6	11.6
27	Đặng Chiến Thắng	15/09/2005	8.0	Giỏi	Tốt	10,6	11.6
28	Lâm Hà Ngọc Thúy	08/05/2005	6.4	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
29	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	31/08/2005	7.8	Khá	Tốt	10,6	11.6
30	Trịnh Thị Mỹ Tiên	03/10/2005	6.6	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
31	Trần Tiến	19/02/2005	7.5	Khá	Tốt	10,6	11.6
32	Trịnh Thị Bảo Trân	22/11/2005	7.9	Khá	Tốt	10,6	11.6
33	Trần Tuấn Trường	19/04/2005	7.5	Khá	Tốt	10,6	11.6
34	Thạch Minh Tùng	15/11/2005	7.0	Trung Khá	Tốt	10,6	11.6
35	Ôn Thế Vinh	13/04/2005	7.8	Khá	Tốt	10,6	11.6

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**

## TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

## DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11.7 NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Võ Thị Thanh Trúc

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Tô Quốc Bảo	25/10/2005	6.4	Trung	Tốt	10,7	11.7
2	Trần Chí Cảm	12/10/2005	6.2	Trung	Tốt	10,7	11.7
3	Sơn Thị Linh Đa	18/03/2005	6.1	Trung	Tốt	10,7	11.7
4	Thạch Huỳnh Gia	19/02/2005	6.6	Khá	Tốt	10,7	11.7
5	Lê Minh Hải	11/02/2005	6.2	Trung	Tốt	10,7	11.7
6	Thạch Thị Ngọc Hằng	25/06/2005	7.8	Khá	Tốt	10,7	11.7
7	Kim Minh Hiếu	29/05/2004	6.4	Trung	Tốt	10,7	11.7
8	Lê Quốc Huy	14/03/2005	6.3	Trung	Tốt	10,7	11.7
9	Trần Quốc Huy	26/05/2005	6.1	Trung	Khá	10,7	11.7
10	Lê Quang Huỳnh	11/03/2005	6.2	Trung	Tốt	10,7	11.7
11	Thạch Minh Kiều	22/12/2005	6.6	Trung	Tốt	10,7	11.7
12	Thạch Thị Tuyết Loan	08/11/2004	6.5	Trung	Tốt	10,7	11.7
13	Sơn Hoàng Minh	16/11/2005	6.0	Trung	Tốt	10,7	11.7
14	Nguyễn Hoàng Nam	25/09/2001	6.6	Trung	Tốt	10,7	11.7
15	Thạch Thị Huỳnh Nga	20/11/2005	6.2	Trung	Tốt	10,7	11.7
16	Phạm Thị Thúy Ngân	16/12/2005	6.9	Khá	Tốt	10,7	11.7
17	Trần Du Thị Khánh Ngân	10/11/2005	6.9	Khá	Tốt	10,7	11.7
18	Trần Triệu Nguyên	16/10/2005	6.1	Trung	Tốt	10,7	11.7
19	Kiên Thị Huỳnh Như	24/12/2005	7.6	Khá	Tốt	10,7	11.7
20	Phạm Thị Huỳnh Như	10/11/2005	8.6	Giỏi	Tốt	10,7	11.7
21	Thạch Thị Huỳnh Như	21/07/2005	7.3	Khá	Tốt	10,7	11.7
22	Trần Thị Quỳnh Như	01/11/2005	7.0	Khá	Tốt	10,7	11.7
23	Phạm Văn Nhựt	01/02/2005	5.8	Trung	Khá	10,7	11.7
24	Trương Tấn Phát	18/03/2005	6.5	Khá	Tốt	10,7	11.7
25	Đặng Thanh Phú	21/10/2005	6.3	Trung	Tốt	10,7	11.7
26	Nguyễn Thị Anh Phương	09/11/2005	6.5	Khá	Tốt	10,7	11.7
27	Hồng Dương Trúc Quyên	15/04/2005	6.7	Khá	Tốt	10,7	11.7
28	Kim Minh Tâm	23/05/2005	5.5	Trung	Khá	10,7	11.7
29	Kim Thạch Minh Thành	03/01/2005	6.7	Khá	Tốt	10,7	11.7
30	Trần Minh Thuận	06/06/2005	6.3	Trung	Tốt	10,7	11.7
31	Chung Nhựt Tiến	23/08/2005	6.4	Trung	Khá	10,7	11.7
32	Thạch Thị Bích Vân	01/11/2005	7.2	Khá	Tốt	10,7	11.7
33	Lê Hoàng Quốc Việt	15/02/2005	5.9	Trung	Tốt	10,7	11.7
34	Nguyễn Gia Huy	15/05/2005	5.8	Trung	Tốt	10,7	11.7

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**

## TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

## DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Trịnh Hồng Phúc

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Thạch Gia Bảo	19/03/2005	6.1	Trung	Tốt	10,8	11.8
2	Thạch Hùng Cường	14/05/2005	5.8	Hình	Tốt	10,8	11.8
3	Thạch Thị Dung	28/01/2005	6.0	Hình	Tốt	10,8	11.8
4	Thạch Thị Ngọc Duyên	24/02/2005	7.2	Khá	Tốt	10,8	11.8
5	Thạch Ngọc Đình	23/09/2005	7.1	Khá	Tốt	10,8	11.8
6	Lê Phát Giàu	21/02/2005	6.4	Trung	Tốt	10,8	11.8
7	Phạm Huy Hoàng	13/09/2005	6.6	Hình	Tốt	10,8	11.8
8	Thạch Kim Hoàng	23/10/2005	6.2	Hình	Tốt	10,8	11.8
9	Nguyễn Thành Huy	08/07/2005	5.3	Hình	Khá	10,8	11.8
10	Phan Quốc Huy	05/08/2005	6.3	Hình	Tốt	10,8	11.8
11	Thạch Ngọc Huy	21/03/2005	7.5	Khá	Tốt	10,8	11.8
12	Phan Thị Như Huỳnh	25/08/2005	7.4	Khá	Tốt	10,8	11.8
13	Lâm Thị Mỹ Hương	27/10/2004	6.0	Trung	Tốt	10,8	11.8
14	Lâm Văn Lanh	15/11/2004	6.4	Hình	Tốt	10,8	11.8
15	Thạch Kim Thái Long	07/09/2005	6.4	Hình	Tốt	10,8	11.8
16	Trương Tấn Lộc	02/12/2005	6.1	Hình	Tốt	10,8	11.8
17	Lương Thạch Thảo Nguyên	24/03/2005	8.0	Giỏi	Tốt	10,8	11.8
18	Thạch Thị Nhanh	24/01/2005	6.5	Khá	Tốt	10,8	11.8
19	Thạch Hoàng Nhiên	20/07/2005	6.8	Khá	Tốt	10,8	11.8
20	Thạch Thị Sô Phôi	04/07/2005	6.6	Khá	Tốt	10,8	11.8
21	Ngô Nguyễn Hoài Phong	12/08/2005	5.6	Trung	Khá	10,8	11.8
22	Thạch Phong	14/05/2005	6.7	Khá	Tốt	10,8	11.8
23	Nguyễn Tuấn Phú	09/03/2005	7.0	Khá	Tốt	10,8	11.8
24	Danh Hoàng Phúc	10/05/2005	6.4	Trung	Tốt	10,8	11.8
25	Sơn Ngọc Phúc	30/05/2005	7.8	Khá	Tốt	10,8	11.8
26	Thạch Phúc	28/05/2005	5.4	Trung	Khá	10,8	11.8
27	Võ Văn Sơn	29/08/2005	5.9	Hình	Tốt	10,8	11.8
28	Nguyễn Băng Tâm	08/09/2005	6.8	Khá	Tốt	10,8	11.8
29	Huỳnh Văn Thành	13/11/2005	8.6	Giỏi	Tốt	10,8	11.8
30	Nguyễn Lâm Gia Thịnh	28/11/2005	5.9	Trung	Tốt	10,8	11.8
31	Lâm Văn Thời	06/12/2005	6.4	Hình	Tốt	10,8	11.8
32	Phan Việt Tiến	06/06/2005	5.8	Hình	Tốt	10,8	11.8
33	Thạch Thanh Toàn	31/10/2005	6.1	Hình	Tốt	10,8	11.8
34	Huỳnh Thảo Trang	07/02/2005	6.2	Hình	Tốt	10,8	11.8
35	Thạch Thị Thu Trang	20/01/2005	7.5	Khá	Tốt	10,8	11.8
36	Huỳnh Thị Thanh Vân	05/08/2005	6.6	Trung	Tốt	10,8	11.8
37	Thạch Thị Bảo Xuyên	06/05/2005	6.3	Hình	Tốt	10,8	11.8

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**